

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2023/HS-ST**  
Ngày: 28/8/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Hà Công Tâm.**

**2. Ông Nguyễn Văn Hơn.**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **12/2023/TLST** - HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **12/2023/QĐXXST** - HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

**Trần Văn Minh N**, sinh ngày 27/09/2004 tại huyện C, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trần Văn L và bà Huỳnh Thị N; Bị cáo là con lớn trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền sự: Ngày 09/01/2023 bị Công an xã P, huyện C xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”(Quyết định số 01/QĐ-XPHC), chưa nộp phạt.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 24/03/2023 bị Công an xã P, huyện C xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”(Quyết định số 09/QĐ-XPHC), chưa nộp phạt.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Nguyễn Quan T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Võ Hoàng N, sinh ngày 24/8/2008.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

Người đại diện hợp pháp:

Võ Văn V, sinh năm 1979 (Cha ruột).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

- *Người làm chứng:*

+ Huỳnh Văn L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 00 giờ ngày 19/03/2023, Trần Văn Minh N điện thoại rủ Võ Hoàng N đến nhà để đi lấy trộm bông giấy, được Đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút sáng, ngày 19/03/2023, N và Nđi đến phần đất vườn nhà ông Nguyễn Quan T (Hai L) ở ấp Tân Đông, xã Phú Sơn, huyện C, tỉnh Bến Tre, lợi dụng lúc không có người trong coi lén lút lấy 07 cây bông giấy đem về cất giấu ở đất vườn nhà ông Huỳnh Văn N 03 cây, còn 04 cây đem cất giấu ở mép nương sau nhà của N. Đến sáng cùng ngày thì bị Công an xã P phát hiện mời làm việc và giao nộp vật chứng.

#### ***Vật chứng thu giữ:***

-01cây bông giấy (01) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 95cm, hoành gốc 50cm, tán rộng 50cm.

-01cây bông giấy (02) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 90cm, hoành gốc 52cm, tán rộng 50cm.

-01cây bông giấy (03) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 104cm, hoành gốc 45cm, tán rộng 40cm.

-01cây bông giấy (04) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 55cm, hoành gốc 40cm, tán rộng 35cm.

-01cây bông giấy (05) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 96cm, hoành gốc 60cm, tán rộng 50cm.

-01cây bông giấy (06) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 92cm, hoành gốc 56cm, tán rộng 60cm.

-01cây bông giấy (07) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 110cm, hoành gốc 48cm, tán rộng 35cm.

\*Theo bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 20/04/2023 của Hội đồng Định giá tài sản huyện xác định:

-01cây bông giấy, loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 95cm, hoành gốc 50cm, tán rộng 50cm, giá 500.000đồng.

-01cây bông giấy, loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 90cm, hoành gốc 52cm, tán rộng 50cm, giá 700.000đồng.

-01cây bông giấy, loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 104cm, hoành gốc 45cm, tán rộng 40cm, giá 600.000đồng.

-01cây bông giấy, loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 55cm, hoành gốc 40cm, tán rộng 35cm, giá 500.000đồng.

-01cây bông giấy, loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 96cm, hoành gốc 60cm, tán rộng 50cm, giá 600.000đồng.

-01cây bông giấy, loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 92cm, hoành gốc 56cm, tán rộng 60cm, giá 800.000đồng.

-01cây bông giấy, loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 110cm, hoành gốc 48cm, tán rộng 35cm, giá 800.000đồng.

Tổng trị giá 4.500.000đồng.

Cáo trạng số 14/CT-VKSCL ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Trần Văn Minh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Minh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả cho bị hại:

-01cây bông giấy (01) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 95cm, hoành gốc 50cm, tán rộng 50cm.

-01cây bông giấy (02) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 90cm, hoành gốc 52cm, tán rộng 50cm.

-01cây bông giấy (03) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 104cm, hoành gốc 45cm, tán rộng 40cm.

-01cây bông giấy (04) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 55cm, hoành gốc 40cm, tán rộng 35cm.

-01cây bông giấy (05) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 96cm, hoành gốc 60cm, tán rộng 50cm.

-01cây bông giấy (06) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 92cm, hoành gốc 56cm, tán rộng 60cm.

-01cây bông giấy (07) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 110cm, hoành gốc 48cm, tán rộng 35cm.

Về phân trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận bị hại không yêu cầu gì khác.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

**[1]** Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[2]** Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi với mục đích muốn chiếm đoạt tài sản của người để bán lấy tiền phục vụ cho bản thân, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19 tháng 03 năm 2023 tại ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, Trần Văn Minh N đã thực hiện hành vi hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Quan T 07 cây bông giấy (loại cây phơi, chưa thành phẩm) có giá trị 4.500.000đồng.

**[3]** Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi chiếm đoạt sản của người khác là hành vi vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành, **đồng thời giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 4.500.000đồng** vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào “*tội Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, việc truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[4]** Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

**[5]** Hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình mức phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị

cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Đối với Võ Hoàng Nùng với Trần Văn Minh N có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Quan T trị giá 4.500.000 đồng tuy nhiên do N vào thời gian này chưa đủ 16 tuổi nên không xem xét trách nhiệm hình sự, Công an huyện đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không còn yêu cầu gì khác.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Minh N** phạm “tội Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Minh N** 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả cho bị hại Nguyễn Quan T:

-01 cây bông giấy (01) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 95cm, hoành gốc 50cm, tán rộng 50cm.

-01 cây bông giấy (02) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 90cm, hoành gốc 52cm, tán rộng 50cm.

-01 cây bông giấy (03) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 104cm, hoành gốc 45cm, tán rộng 40cm.

-01 cây bông giấy (04) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 55cm, hoành gốc 40cm, tán rộng 35cm.

-01 cây bông giấy (05) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 96cm, hoành gốc 60cm, tán rộng 50cm.

-01 cây bông giấy (06) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 92cm, hoành gốc 56cm, tán rộng 60cm.

-01 cây bông giấy (07) loại cây phôi chưa thành phẩm chiều cao 110cm, hoành gốc 48cm, tán rộng 35cm.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không còn yêu cầu gì.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Trần Văn Minh N** phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (3b);
- Bộ phận HS CA C, tỉnh Bến Tre (2b);
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án, Văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Chí Cường**